

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2024/DS-PT

Ngày: 09-7-2024

V/v “*Tranh chấp về yêu cầu tuyên bố
văn bản thỏa thuận phân chia di sản và
tặng cho tài sản vô hiệu*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thương.

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Như Phượng và ông Đặng Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hạnh – Kiểm sát viên trung cấp.

Trong ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 37/2024/TLPT-DS ngày 20-5-2024 về “*Tranh chấp về yêu cầu tuyên bố văn bản thỏa thuận phân chia di sản và tặng cho tài sản vô hiệu*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2024/DS-ST ngày 01-4-2024 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 70/2024/QĐ-PT ngày 04-6-2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 64/2024/QĐ-PT ngày 24-6-2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích N; địa chỉ: Tổ 3, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Th; địa chỉ: Tổ 3, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Hà Đồng Th- Luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng; địa chỉ: 63 H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị Th; địa chỉ: Tổ 3, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Trà M; địa chỉ: Tổ 3, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Phòng Công chứng số 3 tỉnh Gia Lai; địa chỉ: 35A H, phường T, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: Tổ 3, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
 - Bà Nguyễn Thị Cẩm N; địa chỉ: Thôn Phú Danh, xã Hra, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.
 - Bà Nguyễn Thị Kim Y; địa chỉ: Thôn An Phong, xã Phú An, huyện Đăk Pơ, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.
 - Bà Nguyễn Thị Trà L; địa chỉ: 56 Xuân Hà, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.
- Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Th và của bà Nguyễn Thị Trà L: Bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: Tổ 3, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai. Có mặt.
- Người kháng cáo: Bị đơn là ông Nguyễn Th.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn trình bày: Theo Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2021/DS-ST ngày 14-10-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai; Bản án dân sự phúc thẩm số: 75/2022/DS-PT ngày 24-3-2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng; và Quyết định thi hành án số: 497/QĐ-CCTHADS ngày 27-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, thì ông Nguyễn Th phải trả cho bà Nguyễn Thị Bích N số tiền gốc là: 238.000.000đ và tiền lãi của số tiền phải thi hành án. Ngày 14-4-2022, ông Th cùng các đồng sở hữu đã lập văn bản thỏa thuận phân chia di sản để lại phân tài sản của mình trong khối tài sản chung với bà Huỳnh Thị Khanh là nhà và đất tại tổ 3, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai cho hai con là bà Nguyễn Thị Th và bà Nguyễn Thị Trà M, theo Hợp đồng phân chia di sản số: 2311/HĐ-GD ngày 14-4-2022 tại Phòng công chứng số 3, được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai – Chi nhánh thị xã A xác nhận ghi vào giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sau đây viết tắt là GCNQSDĐ). Việc ông Nguyễn Th cùng các đồng sở hữu lập văn bản phân chia di sản nêu trên là giao dịch giả tạo nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ cho bà N. Do đó, bà N làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng thỏa thuận phân chia di sản số: 2311/HĐ-GD ngày 14-4-2022 tại Phòng công chứng số 3, tỉnh Gia Lai là vô hiệu.

Bị đơn và đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày: Ngày 14-10-2021, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án “Tranh chấp về thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận” giữa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích N và bị đơn ông Nguyễn Th. Bản án đã tuyên buộc ông Th phải trả cho bà N số tiền 238.000.000 đồng. Không đồng ý bản án nên ông Th kháng cáo. Ngày 24-3-2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm, không chấp nhận kháng cáo và tuyên buộc ông Th phải trả cho bà N số tiền 238.000.000 đồng. Tại phiên tòa, bị đơn đề nghị được kháng cáo bản án, nhưng chủ tọa trả lời khi nào nhận được bản án thì kháng cáo nên gia đình ông Th đợi. Sau một thời gian, Cơ quan thi hành án đến yêu cầu gia đình ông Th phải thi hành thì lúc đó ông Th mới xin được bản án

photo từ thi hành án đồng thời trực tiếp đến Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng xin thì mới nhận được bản án phúc thẩm. Thực tế ông Th và bà N không có thỏa thuận ăn chia tiền đi tìm trầm nên ông Th không đồng ý với quyết định của bản án. Hiện nay, gia đình ông Th đã làm đơn gửi đến Chánh án Tòa án nhân dân tối cao và Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị giám đốc thẩm. Gia đình ông Th có tài sản chung là nhà và đất tại tổ 3, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai, đã được Ủy ban nhân dân thị xã A cấp GCNQSDĐ số BR 910876 ngày 10-6-2014 cho ông Nguyễn Th và vợ là bà Huỳnh Thị Khanh. Thửa đất này là tài sản chung của cả hộ gia đình trước đây đã được cấp quyền sử dụng, đến năm 2014 cấp đổi lại mới ghi cấp cho ông Th và bà Khanh. Ngày 20-01-2022, bà Khanh chết. Để bảo đảm ổn định về tài sản, không phát sinh tranh chấp nên ngày 14-4-2022 ông Th và các thừa kế đã lập văn bản thỏa thuận phân chia di sản để lại phần tài sản của mình trong khối tài sản chung với bà Huỳnh Thị Khanh là nhà và đất tại tổ 3, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai cho hai con là bà Nguyễn Thị Th và bà Nguyễn Thị Trà M, theo Hợp đồng phân chia di sản số: 2311/HĐ-GD ngày 14-4-2022 tại Phòng công chứng số 3, được Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai – Chi nhánh thị xã A xác nhận vào ngày 12-5-2022. Hiện nay, ông Th vẫn đang sống trong căn nhà trên cùng với chị Th và vợ chồng chị M. Nội dung thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, không phải để trốn tránh nghĩa vụ. Tại thời điểm thực hiện thỏa thuận cũng không có quyết định của cơ quan có thẩm quyền nào ngăn chặn. Do đó, ông Th không đồng ý với yêu cầu của bà N về việc tuyên Văn bản thỏa thuận phân chia di sản vô hiệu.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Trà M, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Cẩm N, Nguyễn Thị Kim Y và Nguyễn Thị Trà L: Thống nhất với nội dung trình bày và yêu cầu của ông Th.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Th trình bày: Thửa đất số 44 tờ bản đồ số 4 trước đây là thửa 316 tờ bản đồ số 01 được đất cấp cho hộ gia đình ông Th, gồm vợ chồng ông Th và các con. Ngày 20-01-2022, bà Khanh chết không để lại di chúc. Do ông Th hay bị đau ốm, muốn ổn định việc sử dụng tài sản nên gia đình ông Th mới chuyển toàn bộ tài sản cho chị Th và chị M là người đang sống cùng với ông Th. Vào thời điểm ông Th và các thừa kế khai nhận di sản thì Tòa án cấp cao vẫn chưa xét xử phúc thẩm. Sau khi nộp đơn yêu cầu tại phòng công chứng, phải trải qua quá trình xác minh lý lịch gia đình, xác minh tài sản cho đến ngày 25-3-2022 Phòng Công chứng số 3 mới niêm yết công khai thỏa thuận phân chia di sản trong thời hạn 15 ngày tại Ủy ban nhân dân phường A. Trong thời gian niêm yết, không có ai khiếu nại, không có quyết định của cơ quan có thẩm quyền nào không đồng ý với thỏa thuận phân chia di sản và tặng cho tài sản nên ngày 14-4-2022, Phòng Công chứng số 3 mới tiến hành việc công chứng; ngày 12-5-2022, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai đăng ký biến động. Gia đình ông Th khai nhận thừa kế là việc các thành viên hộ gia đình khai nhận phần tài sản của

mình trong hộ gia đình và tặng cho các chị em trong gia đình là mục đích chính đáng chứ không phải nhằm để tẩu tán hoặc trốn tránh nghĩa vụ với người thứ ba. Đối với Bản án sơ thẩm số: 14/2021/DS-ST ngày 14-10-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai và Bản án phúc thẩm số: 75/2022/DS-PT ngày 24-3-2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thì gia đình ông Th hoàn toàn không đồng ý, nhưng vì thiếu hiểu biết nên gia đình vẫn đợi khi nhận được bản án mới thực hiện quyền khiếu nại theo thủ tục giám đốc thẩm. Tuy nhiên, gia đình ông Th vẫn không nhận được bản án. Năm 2023, khi Chi cục thi hành án gửi quyết định yêu cầu thi hành án phần án phí, thì ngày 06-6-2023 gia đình ông Th mới đến Tòa án cấp cao tại Đà Nẵng để xin được nhận bản án và nhờ Luật sư để có đơn đề nghị Giám đốc thẩm. Hiện nay, Viện kiểm sát nhân dân tối cao vẫn chưa có trả lời về việc chấp nhận hay không chấp nhận kháng nghị. Với trình độ nhận thức pháp luật thấp như vậy thì gia đình ông Th không thể hiểu biết để chuyển tài sản cho người khác nhằm trốn tránh việc thực hiện nghĩa vụ. Nguyên đơn cho rằng bị đơn thực hiện giao dịch giả tạo nhằm trốn tránh nghĩa vụ với người thứ ba là hoàn toàn không đúng nên đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2024/DS-ST ngày 01-4-2024 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai đã quyết định:

Căn cứ khoản 11 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều: 116, 124, 131 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố “Văn bản thỏa thuận phân chia di sản” của ông Nguyễn Th, chị Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Trà M, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Cẩm N, Nguyễn Thị Kim Y và Nguyễn Thị Trà L, đối với tài sản là thửa đất số 44 (316), tờ bản đồ số 34 (01) tại phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai và căn nhà có diện tích 122,2m², nhà đất được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BR 910876 ngày 10-6-2014, đã được Phòng Công chứng số 3, tỉnh Gia Lai công chứng số 2311/HĐ-GD ngày 14-4-2022 là vô hiệu.

Yêu cầu Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thị xã A hủy bỏ nội dung thay đổi vào ngày 12-5-2022 tại trang 4 của GCNQSDĐ số BR 910876 do Ủy ban nhân dân thị xã A cấp ngày 10-6-2014 cho ông Nguyễn Th và bà Huỳnh Thị Khanh với nội dung “Phân chia di sản thừa kế QSDĐ và nhà ở cho bà Nguyễn Thị Th, CCCD số 064178006117, địa chỉ: phường A, TX An Khê, tỉnh Gia Lai và bà Nguyễn Thị Trà M, CMND số 230807495, địa chỉ: phường A, TX An Khê, tỉnh Gia Lai; theo hồ sơ số 31549/TNHS-TK 884/2022”, cho phù hợp với kết quả giải quyết của bản án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm; quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 11-4-2024, ông Nguyễn Th kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2024/DS-ST ngày 01-4-2024 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Gia Lai, cho rằng: Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản được lập trước ngày TAND cấp cao tại Đà Nẵng xét xử, được Văn phòng Công chứng số 3 xác nhận đúng quy định pháp luật; quyết định thi hành án sau thời gian thỏa thuận phân chia tài sản và đăng ký biến động và việc lập văn bản thỏa thuận không nhằm tẩu tán tài sản; Tòa án cấp sơ thẩm yêu cầu chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã A hủy bỏ nội dung đăng ký thay đổi vào ngày 12-5-2022 nhưng không đưa Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã A vào tham gia tố tụng để có ý kiến.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn giữ nguyên kháng cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, nhưng xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự là chưa chính xác.

Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2024/DS-ST ngày 01-4-2024 của Tòa án nhân dân thị xã A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

1.1. Đơn kháng cáo của ông Th trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

1.2. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Văn phòng công chứng số 3 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vắng mặt họ.

1.3. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên bố Văn bản thỏa thuận phân chia di sản vô hiệu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp: “Tranh chấp về yêu cầu tuyên bố văn bản thỏa thuận phân chia di sản và tặng cho tài sản vô hiệu” theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự là đúng.

[2] Xét toàn bộ kháng cáo của ông Nguyễn Th về văn bản thỏa thuận phân chia tài sản được lập trước ngày Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử, đã được Văn phòng Công chứng số 3 xác nhận là đúng quy định pháp luật nên việc lập văn bản thỏa thuận không nhằm tâu tán tài sản; Tòa án cấp sơ thẩm yêu cầu Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã A hủy bỏ nội dung đăng ký thay đổi vào ngày 12-5-2022 nhưng không đưa Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã A vào tham gia tố tụng để có ý kiến, Hội đồng xét xử xét thấy:

2.1. Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2021/DS-ST ngày 14-10-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai và Bản án dân sự phúc thẩm số: 75/2022/DS-PT ngày 24-3-2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, đã tuyên buộc ông Nguyễn Th phải trả cho bà Nguyễn Thị Bích N số tiền là: 238.000.000 đồng.

2.2. Ngày 14-4-2022, ông Nguyễn Th và các con ông Th gồm: Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Trà M, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Cẩm N, Nguyễn Thị Kim Y và Nguyễn Thị Trà L đã lập văn bản thỏa thuận về việc ông Th tặng cho toàn bộ di sản được hưởng thừa kế của bà Huỳnh Thị Khanh và tài sản của ông Th trong khối tài sản chung với bà Khanh là nhà và đất tại tổ 3, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai, cho hai con là Nguyễn Thị Th và Nguyễn Thị Trà M. Văn bản thỏa thuận đã được Công chứng tại Phòng Công chứng số 3 tỉnh Gia Lai ngày 14-4-2022, được Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai – Chi nhánh thị xã A xác nhận nội dung thay đổi về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà cho Nguyễn Thị Th và Nguyễn Thị Trà M tại trang 4 của GCNQSDĐ số BR 910876 vào ngày 12-5-2022.

2.3. Kết quả xác minh tài sản đảm bảo nghĩa vụ thi hành án theo Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2021/DS-ST ngày 14-10-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai và Bản án dân sự phúc thẩm số: 75/2022/DS-PT ngày 24-3-2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng thì ngoài thửa đất số 316, tờ bản đồ số 1 được UBND thị xã A cấp ngày 29-01-1991 cho ông Nguyễn Th và bà Huỳnh Thị Khanh thì ông Th không còn tài sản nào khác.

2.4. Tại phiên tòa phúc thẩm ngày 24-3-2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, ông Th có mặt tại phiên tòa. Bản án dân sự phúc thẩm số: 75/2022/DS-PT ngày 24-3-2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng có hiệu lực trước thời điểm ông Th lập văn bản thỏa thuận phân chia tài sản là ngày 14-4-2022. Do đó, quyền làm đơn kháng nghị theo thủ tục Giám đốc thẩm của ông Th không bị hạn chế.

2.5. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai – Chi nhánh thị xã A xác nhận nội dung thay đổi về quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà cho Nguyễn Thị Th và Nguyễn Thị Trà M tại trang 4 của GCNQSDĐ số BR 910876 vào ngày 12-5-2022 là thủ tục hành chính trong giao dịch dân sự, không mang tính chất của quyết định hành chính cá biệt; cơ quan có thẩm quyền sẽ thực hiện việc đăng ký biên động, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cơ sở kết quả giao dịch có hiệu lực. Cho nên, khi giải quyết vụ án này, Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Văn phòng Đăng

ký đất đai tỉnh Gia Lai – Chi nhánh thị xã A vào tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

Từ những nhận định tại luận điểm [2] nêu trên đã đủ căn cứ khẳng định việc ông Nguyễn Th lập văn bản phân chia và tặng cho tài sản nhà đất tại tổ 3, phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai cho Nguyễn Thị Th và Nguyễn Thị Trà M là giao dịch giả tạo nhằm mục đích trốn tránh nghĩa vụ thi hành án mà ông Th phải thực hiện đối với người được thi hành án là bà Nguyễn Thị Bích N theo Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2021/DS-ST ngày 14-10-2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai và Bản án dân sự phúc thẩm số: 75/2022/DS-PT ngày 24-3-2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

[3] Tại khoản 2 Điều 124 của Bộ luật dân sự quy định: “Trường hợp xác lập giao dịch dân sự giả tạo nhằm trốn tránh nghĩa vụ với người thứ ba thì giao dịch dân sự đó vô hiệu”. Do giao dịch nêu trên bị vô hiệu nên nội dung thay đổi tại trang 4 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BR 910876 do Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai – Chi nhánh thị xã A xác nhận ngày 12-5-2022 không còn hiệu lực và phải tuyên hủy bỏ.

Do đó, toàn bộ kháng cáo của ông Nguyễn Th là không có căn cứ nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nên ông Th phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

-Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Không chấp nhận toàn bộ kháng cáo của bị đơn là ông Nguyễn Th.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 14/2024/DS-ST ngày 01-4-2024 của Tòa án nhân dân thị xã A.

-Căn cứ khoản 11 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều: 147, 148, 227, 228, 313, 315 của Bộ luật tố tụng dân sự; và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

-Áp dụng các Điều: 116, 117, 124, 131 của Bộ luật dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Cẩm N;

Tuyên bố “Văn bản thỏa thuận phân chia di sản” của ông Nguyễn Th và các con là: Nguyễn Thị Th, Nguyễn Thị Trà M, Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị Cẩm N, Nguyễn Thị Kim Y và Nguyễn Thị Trà L, đối với tài sản là thửa đất số 44 (316), tờ bản đồ số 34 (01) tại phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai và căn nhà có diện tích 122,2m², nhà đất được Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và

tài sản gắn liền với đất số BR 910876 ngày 10-6-2014, đã được Phòng Công chứng số 3, tỉnh Gia Lai công chứng số 2311/HĐ-GD ngày 14-4-2022 là vô hiệu.

Yêu cầu Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Gia Lai - Chi nhánh thị xã A hủy bỏ nội dung thay đổi vào ngày 12-5-2022 tại trang 4 của Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BR 910876 do Ủy ban nhân dân thị xã A cấp ngày 10-6-2014 cho ông Nguyễn Th và bà Huỳnh Thị Khanh với nội dung “Phân chia di sản thừa kế QSDĐ và nhà ở cho bà Nguyễn Thị Th, CCCD số 064178006117, địa chỉ: phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai và bà Nguyễn Thị Trà M, CMND số 230807495, địa chỉ: phường A, thị xã A, tỉnh Gia Lai; theo hồ sơ số 31549/TNHS-TK 884/2022”, cho phù hợp với kết quả giải quyết của bản án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Nguyễn Thị Bích N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho bà N số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0006856 ngày 19-9-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Buộc ông Nguyễn Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm theo biên lai số 0013046 ngày 16-4-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A. Ông Th đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND thị xã A;
- Chi cục THADS thị xã A;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ, án văn, Tòa DS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thương

